

**THƯỜNG THỨC TÔN GIÁO**

**VỀ NGŨ GIỚI CẤM TRONG ĐẠO CAO ĐÀI**

LÊ ANH DŨNG<sup>(\*)</sup>

**1. Từ ngữ**

*Ngũ* 五 là năm. *Giới* 戒 là ngăn ngừa trước. *Cấm* 禁 là không cho làm.

Giới và Cấm gần như đồng nghĩa, cho nên có thể kết hợp lại và nói *Cấm giới* (cấm ngăn) hay *Giới cấm* (ngăn cấm) đều được.

Ngũ giới cấm còn nói tắt là *Ngũ giới* là năm điều ngăn cấm mà người tín đồ Cao Đài phải gìn giữ.

Theo *Tân Luật*, phần Đạo Pháp, chương IV, điều thứ Hai Mươi Một, sau khi nhập môn, tín đồ của đạo Cao Đài phải trau dồi tính hạnh, giữ năm giới là:

*Nhứt bất sát sanh* 一不殺生 (Một không sát sinh);

*Nhì bất du đạo* 二不偷盜 (Hai không trộm cắp)<sup>(1)</sup>;

*Tam bất tà dâm* 三不邪淫 (Ba không tà dâm);

*Tứ bất tửu nhục* 四不酒肉 (Bốn không rượu thịt);

*Ngũ bất vọng ngữ* 五不妄語 (Năm không nói quấy).

**2. Ngũ giới cấm theo Tân Luật đạo Cao Đài**

Theo giải thích chi tiết của Tân Luật

(phần Đạo Pháp, chương IV, điều thứ Hai Mươi Một), nội dung của từng giới cấm gồm những chi tiết như sau:

“*Nhứt bất sát sanh*, là chẳng nên sát hại sanh vật.

“*Nhì bất du đạo*, là cấm trộm cướp; lấy ngang, lường gạt của người, hoặc mượn vay không trả, hoặc chứa đồ gian, hoặc lượm lấy của rơi, hoặc sanh lòng tham của quấy để ý hại cho người mà lợi cho mình, cờ bạc gian lận.

“*Tam bất tà dâm*, là cấm lấy vợ người, thả theo đàn điếm, xúi giục người làm loạn luân thường, hoặc thấy sắc dậy lòng tà, hoặc lấy lời gieo tình huê nguyệt (vợ chồng không gọi tà dâm).

“*Tứ bất tửu nhục*, là cấm say mê rượu thịt, ăn uống quá độ, rối loạn tâm thần, làm cho não động xóm làng, hoặc miệng ước rượu ngon, bụng mơ đồ mỹ vị.

“*Ngũ bất vọng ngữ*, là cấm xảo trá, láo xược, gạt gẫm người, khoe mình, bày lỗi người, chuyện quấy nói phải, chuyện phải thêu dệt ra quấy, nhạo báng, chê bai, nói hành kẻ khác, xúi giục người hờn giận, kiện thưa xa cách, ăn nói lỗ mãng, thô tục, chửi rủa người, hủy báng tôn giáo, nói ra không giữ lời hứa”.

\*. Nhà nghiên cứu, Thành phố Hồ Chí Minh.

### 3. Nguồn gốc Ngũ giới cấm

Đức Phật Thích Ca đã áp dụng Ngũ giới cấm cho các tín đồ tu tại gia (cư sĩ). Theo đạo Phật, giới cấm thứ tư là *Bất vọng ngữ* và giới cấm thứ năm là *Bất ản tửu, bất thực nhục*.

Tuy nhiên, Tân Luật của đạo Cao Đài (ra đời năm 1926) đổi lại thứ tự hai giới sau: *Bất vọng ngữ* trở thành giới thứ năm, và gộp *Bất ản tửu, Bất thực nhục* thành *Bất tửu nhục* để làm giới thứ tư. Khi đổi thứ tự như thế, Ngũ giới cấm trong Tân Luật hoàn toàn tương ứng với thứ tự Ngũ thường (Ngũ đức) của đạo Nho (đạo Khổng) là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

Ngũ giới của Phật giáo thật ra không khác năm giới đầu tiên trong *Thập giới* của Bàlamôn giáo (Ấn Độ giáo). Đó là: 1. Không giết chóc (*ahimsa*), 2. Không nói dối (*satya*), 3. Không trộm cắp (*asteya*), 4. Không buông thả theo ham muốn (*brahmacharya*), 5. Không tham lam (*aparigraha*)<sup>(2)</sup>.

Ngũ giới của Phật giáo cũng không khác năm điều răn 6-10 trong *Mười điều răn* của Do Thái giáo. Đó là: 6. Không giết người, 7. Không ngoại tình, 8. Không trộm cắp, 9. Không làm chứng dối hại người, 10. Không ham muốn vợ người ta, không thêm muốn nhà của người ta, đồng ruộng, tơi tở nam nữ, con bò, con lừa, hay bất cứ vật gì của người ta<sup>(3)</sup>.

### 4. Ngũ giới cấm tương ứng với Ngũ thường

Ngũ thường 五常 hay Năm hằng, là năm đức tính mà con người phải luôn giữ gìn bền vững cho chính mình. Ngũ thường gồm có:

*Nhân* 仁 là lòng thương yêu, không hủy hoại sinh mạng người khác và sự sống của loài khác. *Nhứt bất sát sanh* là giới cấm giúp con người mở rộng lòng thương yêu, tức là giúp phát triển đức Nhân.

*Nghĩa* 義 là ngay thẳng, lương thiện. *Nhì bất du đạo* ngăn cấm con người tham lam tài sản người khác, xa lánh của cải phi nghĩa. Vậy, giới thứ hai giúp con người giữ tròn đức Nghĩa.

*Lễ* 禮 là sự đúng đắn, đúng mực, thích hợp, chỶnh đáng, hợp lí, đúng phép tắc... trong thái độ, hành vi, việc làm, cách cư xử. Nam nữ không phải vợ chồng mà có quan hệ sắc dục là trái với đạo lí và luật pháp, tức là trái lễ. *Tam bất tà dâm* là giới cấm giúp con người giữ tròn đức Lễ.

*Trí* 智 là sáng suốt, biết suy xét sâu xa để phân biệt phải trái, đúng sai. Chè chén, rượu thịt say sưa làm tâm trí u mê, rối loạn, khiến cho nói năng và cư xử sai trái. *Tứ bất tửu nhục* là giới cấm giúp con người giữ tròn đức Trí.

*Tín* 信 là tin tưởng. *Ngũ bất vọng ngữ* cấm con người nói năng xằng bậy để cho lời nói được người khác tin tưởng. Vậy, giới thứ năm giúp con người giữ tròn đức Tín.

### 5. Ngũ giới cấm và một số tương đồng khác trong Tam giáo

Đức Thái Thượng Đạo Tổ của đạo Cao Đài đã đối chiếu cho thấy rõ lẽ tương đồng trong Tam giáo giữa các mặt: Ngũ thường 五常 hay Ngũ đức 五德 (Khổng giáo), Ngũ hành 五行 (Đạo giáo), và Ngũ giới 五戒 (Phật giáo), v.v...<sup>(4)</sup>. Tóm tắt như sau:

|          | Sát sanh            | Du đạo                | Tà dâm                  | Tử nhục               | Vọng ngữ             |
|----------|---------------------|-----------------------|-------------------------|-----------------------|----------------------|
| 5 đức    | Nhân                | Nghĩa                 | Lễ                      | Trí                   | Tín                  |
| 5 hành   | Mộc                 | Kim                   | Hỏa                     | Thủy                  | Thổ                  |
| 5 sao    | sao Mộc,<br>sao Tuế | sao Kim,<br>Thái Bạch | sao Hỏa,<br>Huỳnh Hoạch | sao Thủy,<br>sao Thần | sao Thổ,<br>sao Trấn |
| 5 phương | Đông                | Tây                   | Nam                     | Bắc                   | Trung ương           |
| 10 can   | Giáp, Ất            | Canh, Tân             | Bính, Đinh              | Nhâm, Quý             | Mậu, Kỷ              |
| 5 khí    | Ấm áp               | Mát mẻ                | Khô nóng                | Lạnh lẽo              | Ấm thấp              |
| 5 màu    | Xanh                | Trắng                 | Đỏ                      | Đen                   | Vàng                 |
| 5 tạng   | Gan, Mật            | Phôi                  | Tim                     | Thận,<br>Bàng quang   | Lá lách,<br>Dạ dày   |

**6. Lí do Cao Đài giữ lại Ngũ giới cấm**

Đức Chí Tôn đạo Cao Đài đã dạy: “Chẳng phải Thầy còn buộc theo cựu luật, song luật ấy rất nên quý báu, không giữ chẳng hề thành Tiên, Phật đặng”<sup>(5)</sup>. Như thế, đủ thấy Ngũ giới quan trọng biết bao.

*a. Ngũ giới cấm là phương tiện giúp người tu hành hoàn thiện bản thân*

Học trò muốn viết chữ ngay ngắn phải dùng giấy kẻ hàng, muốn gạch một đường thẳng phải dùng cây thước. Người thợ muốn làm viên gạch đều đặn, vuông vắn phải dùng khuôn.

Tương tự như thế, phẩm hạnh con người muốn cho hoàn hảo, tốt đẹp cũng phải có phương tiện trợ giúp. Ngũ giới cấm chính là cái khuôn giúp người tu hành rèn luyện đức hạnh (đủ cả năm đức tính: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín). Đức Lê Sơn Thánh Mẫu dạy: “Thật ra Đạo không có gì gọi là răn cấm hạn chế, mà tại chúng sanh tập nhiễm trước trần tách xa lí Đạo. Nay các con đặt mình vào cửa Đạo tu hành tất nhiên phải cải tạo những thói hư tật xấu, tức là phải noi theo những điều răn cấm để trau dồi lấy phẩm hạnh. Vì thế, năm điều giới cấm (...) cũng như cái khuôn đạo đức để nén đúc tâm hồn cho các con trở nên tốt đẹp, thuần chơn”<sup>(6)</sup>.

*b. Ngũ giới cấm là phương tiện giúp*

*hành giả thành công*

Ngoài ra, khi tín đồ thọ nhận pháp môn tịnh luyện (tu thiên) lại càng phải trau dồi đức hạnh cho hoàn hảo mới mong đắc quả thành Tiên, Thánh. Đức Chí Tôn đạo Cao Đài dạy: “Mà tại sao Thầy lại buộc các con luyện đạo đều phải giữ tròn Ngũ Giới Cấm? Tại phép luyện đơn là không phải dễ. Nếu các con phạm quy điều, không giữ giới thì không bao giờ các con tu đắc quả đặng”<sup>(7)</sup>.

Nói tóm lại, giữ Ngũ giới cấm tức là hành giả biết *lập đức*. Thuở mới khai đạo, Đức Chí Tôn đạo Cao Đài đã dạy: “Thầy đã nói đạo đức cũng như một cái thang vô ngần, bắc cho các con leo đến phẩm vị tối cao tối trọng là ngang bậc cùng Thầy...”<sup>(8)</sup>.

**7. Giữ giới cấm sát sinh là tôn trọng đức hiếu sinh của Thượng Đế**

Đức Thượng Đế của đạo Cao Đài dạy rằng, sau khi đã tạo lập căn khôn thể giới thì: “Thầy lại phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là vật chất, thảo mộc, côn trùng, thú cầm, gọi là chúng sanh.

“Các con đủ hiểu rằng chi chi hữu sanh<sup>(9)</sup> cũng do bởi chơn linh Thầy mà ra. Hễ có sống, ắt có Thầy. Thầy là cha của sự sống, vì vậy mà lòng háo sanh của Thầy không cùng tận.

“Cái sống của cả chúng sanh Thầy phân phát khắp càn khôn thế giới, chẳng khác nào như một nhành hoa trong cội, nó phải đủ ngày giờ Thầy nhứt định mới trở bông<sup>(10)</sup> và sanh trái đặng trồng nữa, biến hóa ra thêm. Nếu như ai bẻ hoa ấy nửa chừng thì là sát một kiếp sanh không cho biến hóa.

“Mỗi mạng sống đều hữu căn hữu kiếp. Dầu nguyên sanh hay hóa sanh cũng vậy<sup>(11)</sup>, đến thế này lâu mau đều định trước. Nếu ai giết mạng sống, đều chịu quả báo không sai<sup>(12)</sup>.

Do vậy, giữ giới cấm sát sinh là tôn trọng đức hiếu sinh của Thượng Đế.

### **8. Hậu quả của việc không giữ giới cấm du đạo**

Giới cấm du đạo nhằm ngăn cấm con người nầy sinh lòng gian tham từ cá nhân, gia đình, xã hội, quốc gia cho tới toàn thế giới. Không biết giữ giới cấm này sẽ gây ra hậu quả rất tai hại. Đức Thượng Đế của đạo Cao Đài dạy rằng:

“... gian tham đã thâm nhập vào lòng thì lòng hết đạo đức.

“Tham gian đã nhập vào nhà thì nhà không chánh giáo.

“Tham gian đã nhập vào nước thì nước hết chơn trị<sup>(13)</sup>.

“Tham gian đã lộng toàn thế giới thì thế giới hết Thánh Thần<sup>(14)</sup>.

“Thầy không cần nói sự gian tham có thể giục các con lỗi Đạo cùng Thầy mà bị lăm điều tội lỗi. Ấy vậy gian tham là trọng tội<sup>(15)</sup>.

### **8. Liên quan giữa giới cấm tà dâm và giới cấm sát sinh**

Dâm dục làm hao tổn tinh mà tinh lại do máu huyết tạo nên. Do đó, dâm dục làm hao tổn máu huyết, cũng gây nên tội sát sinh. Do vậy, Đức Thượng Đế của đạo Cao Đài

dạy rằng: “... một giọt máu là một khối chơn linh, như các con dâm quá độ, thì sát mạng chơn linh ấy.

“Khi các con thoát xác, thì nó đến tại Nghiệt Cảnh Đài mà kiện các con, các con chẳng hề chối tội đặng. Phải giữ gìn giới cấm ấy cho lăm<sup>(16)</sup>.

### **9. Hậu quả của việc không giữ giới cấm tử nhục**

#### *a. Về phần xác thân*

Nhậu nhệt, say sưa rượu thịt làm cho ngũ tạng, lục phủ<sup>(17)</sup> tiếp nhận quá nhiều độc tố từ rượu và thịt động vật. Do đó ngũ tạng, lục phủ phải tăng cường hoạt động vượt quá mức độ tự nhiên để thanh lọc máu. Lâu ngày, chức năng thanh lọc của các cơ quan này suy yếu dần, không đủ sức thải hết chất độc. Cơ thể tích tụ càng lúc càng nhiều chất độc thì thân xác càng phát sinh nhiều bệnh tật. Đức Thượng Đế của đạo Cao Đài dạy: “Nhiều kẻ phải bị chết nửa thân mình vì rượu...<sup>(18)</sup>.

#### *b. Về phần tâm thần*

Rượu làm cho tâm thần mê mết, trí não mất sáng suốt, con người không còn kiểm soát được lời nói và hành động, dễ dàng đi đến chỗ sai quấy, thậm chí là phạm pháp, mất hết tính người, bộc lộ tính thú. Thế nên Đức Thượng Đế của đạo Cao Đài dạy rằng, rượu làm loạn thần, mà hậu quả là: “... thân thể phải ra ngây dại, trở lại chất thú hình, mất phẩm nhưn loại rồi, còn mong chi đặng phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật. Lại nữa, buổi loạn thần ấy để cửa trông cho tà mi xung đột vào, giục các con làm việc tội tình mà phải chịu phạt luân hồi muôn kiếp<sup>(19)</sup>.

### **10. Hậu quả của việc không giữ giới cấm vọng ngữ về mặt siêu hình**

Về mặt siêu hình, con người được Đức

Thượng Đế ban cho tánh linh mà đời thường gọi là lương tâm. Đức Thượng Đế của đạo Cao Đài dạy về tánh linh này như sau: "Thầy đã nói rằng nơi thân phàm các con, mỗi đứa Thầy đều cho một chơn linh gìn giữ cái chơn mạng sanh tồn. Thầy tưởng chẳng cần nói, các con cũng hiểu rõ rằng đáng chơn linh ấy vốn vô tư, mà lại đáng phép giao thông cùng cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và các Đấng trọn lành nơi Ngọc Hư Cung, nhứt nhứt điều lành và việc dữ đều ghi chép không sai, đáng dâng vào Tòa Phán Xét, bởi vậy nên một mảy không qua, dữ lành đều có trả. Lại nữa, các chơn linh ấy, tánh Thánh nơi mình đã chẳng phải gìn giữ các con mà thôi, mà còn dạy

đỡ các con...".

Đức Thượng Đế dạy thêm về hậu quả tai hại của việc phạm giới cấm vọng ngữ như sau: "Như các con nói dối, trước chưa dối với người, thì các con đã nói dối với lương tâm, tức là chơn linh.

"Thầy đã nói, chơn linh ấy đem nạp vào Tòa Phán Xét từ lời nói của các con. Dầu những lời nói ấy không thiệt hành (...), chớ tội hình cũng đồng một thể.

"Nơi Tòa Phán Xét, chẳng một lời nói vô ích mà bỏ, nên Thầy dạy các con phải cẩn ngôn, cẩn hạnh. Thà là các con làm tội mà chịu tội cho đành, hơn là các con nói tội mà phải mang trọng hình đồng thể"<sup>(20)</sup>.

#### PHỤ LỤC:

**Đức Thái Thượng Đạo Tổ đối chiếu lẽ tương đồng Ngũ giới cấm trong Tam giáo.** Cơ quan Phổ thông Giáo lí, Tí thời, 15-02 Quý Sửu (18-3-1973)

...

Chỗ hòa hợp công phu tác động,  
*Cấm sát sanh* để rộng lòng Nhân,  
 Trên trời sao Tuế<sup>(21)</sup> rạng ngàn,  
 Phương Đông ổn định khí thần hòa vui.  
 Người Can đởm vững ngôi hành Mộc,  
 Thân khỏi loài tà độc nhiều nhưong...  
*Cấm trộm cắp*, không tổn thương,  
 Hành Kim vượng khí vẹn đường Nghĩa ân.  
 Trời Thái Bạch<sup>(22)</sup> muôn phần tỏ rạng,  
 Đất phương Tây sung mãn điều hòa,  
 Người thì trường Phế tăng gia,  
 Kiện hành thông khí mẫn mà dưỡng nuôi.  
*Cấm tà dâm* trau dồi đức Lễ,  
 Hòa hậu điều tiết chế âm sanh,  
 Trên trời Huỳnh Hoắc<sup>(23)</sup> trong thanh,  
 Phương Nam an định diềm lành việc may.  
 Người Tâm trường an bài sinh động,  
 Chủ hình hài huyết thống truyền ban,  
 Giữ cho thân định khí an,

Vóc hình khang kiện đảm đang trị vì.  
*Cấm tửu nhục* kiên trì đức Trí,  
 Thanh mậu nhờ hành Thủy rưới chan,  
 Thân tinh<sup>(24)</sup> soi sáng dặm ngàn,  
 Đất thì phương Bắc thoát nàn giảm tai.  
 Người Thận thủy đủ đầy mát mẽ,  
 Cho bàng quang nhắm lệ điều hành...  
*Cấm điều vọng ngữ* hư danh,  
 Giữ gìn chữ Tín cho thành thiện chơn.  
 Thổ trung ương trong phần chuyển vận,  
 Trời Trấn tinh<sup>(25)</sup> khởi chấn thiên quang,  
 Đất là Mỏ Kì định an,  
 Người thì Tì vị kiện khang lưu hành.

...

### **Chú thích:**

1. *Du* 偷 và *Đạo* 盜 đồng nghĩa là lấy trộm, ăn cắp. Chữ 偷 thường đọc là *thâu*, nhưng *Hán-Việt Từ Điển* của Đào Duy Anh (Sài Gòn: Nxb Trường Thi, 1957) đọc là *du*.
2. Năm giới răn còn lại của Bàlamôn là: 6. Phải sạch sẽ, tinh khiết (*saucha*), 7. Biết bằng lòng (*santosh*), 8. Ki luật với bản thân (*tapas*), 9. Phải học tập (*svadhyaya*), 10. Vâng phục mệnh Trời (*ishvara pranidhana*).
3. Mười điều răn do Đức Chúa Trời truyền cho Thánh Moses trên núi Sinai, tạo thành nền tảng luân lý của Do Thái giáo. Giáo hội Công giáo La Mã ấn định nội dung chuẩn của Mười điều răn như sau: 1. Thờ phụng một Đức Chúa Trời và kính mến Người trên hết mọi sự, 2. Chớ kêu tên Đức Chúa Trời vô cớ, 3. Giữ ngày Chúa nhật, 4. Thảo kính cha mẹ, 5. Chớ giết người, 6. Chớ làm sự dâm dục, 7. Chớ lấy của người, 8. Chớ làm chứng dối, 9. Chớ muốn vợ chồng người, 10. Chớ tham của người.
4. Xem thánh giáo ở Phụ lục của bài viết này.
5. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* (Quyển thứ Nhứt). Tòa Thánh Tây Ninh, 1964, tr. 29.
6. *Tam Thừa Chơn Giáo* (Quyển Nhất). Hội Thánh Trung Ương Trung Việt tại Tam Quan, 1961, tr. 29.
7. *Đại Thừa Chơn Giáo*. Chiêu Minh xuất bản, 1950, tr. 378.
8. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* (Quyển thứ Nhứt). Ngày 19-12-1926.
9. *Chi chi hữu sanh*: Mọi thứ gì có sự sống.
10. *Nó phải đủ ngày giờ Thấy nhứt định mới trở bông*: Phải đúng thời gian quy định theo luật Tạo hóa thì nó mới trở bông.
11. *Nguyên sanh*: Chơn linh từ cõi trời xuống thế gian làm một chúng sinh. *Hóa sanh*: Chơn linh tiến hóa lên, như khoáng sản tiến hóa thành thảo mộc, rồi thảo mộc tiến hóa thành thú cầm, rồi thú cầm tiến hóa làm người.
12. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* (Quyển thứ Nhì). Tòa Thánh Tây Ninh, 1966, tr. 62.
13. *Nước hết chơn trị*: quốc gia rối loạn.
14. *Thế giới hết Thánh Thân*: thế giới chỉ còn quỷ ma (là cái xấu, cái ác).
15. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* (Quyển thứ Nhì). Tòa Thánh Tây Ninh, 1966, tr. 63-64.
16. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* (Quyển thứ Nhì). Tòa Thánh Tây Ninh, 1966, tr. 64.
17. *Ngũ tạng*: tâm (tim), can (gan), tỳ (lá lách), phế (phổi), và thận. *Lục phủ*: vị (dạ dày, bao tử), đởm (mật), tam tiêu (thượng tiêu: miệng trên dạ dày; trung tiêu: khoảng giữa dạ dày; hạ tiêu: miệng trên bàng quang), bàng quang (bọng đái), đại trường (ruột già), và tiểu trường (ruột non).
18. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* (Quyển thứ Nhì). Tòa Thánh Tây Ninh, 1966, tr. 65.
19. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* (Quyển thứ Nhì). Tòa Thánh Tây Ninh, 1966, tr. 66.
20. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* (Quyển thứ Nhì). Tòa Thánh Tây Ninh, 1966, tr. 66.
21. Sao Tuế 歲星: Tuế tinh, Mộc tinh 木星, sao Mộc.
22. Thái Bạch 太白: Kim tinh 金星, sao Kim, Minh tinh 明星, sao Minh, sao Khải Minh 啟明, sao Trường Canh 長庚, sao Mai, sao Hóm.
23. Huỳnh Hoặc 熒惑: Hỏa tinh 火星, sao Hỏa.
24. Thân tinh 辰星: sao Thân, Thủy tinh 水星, sao Thủy.
25. Trấn tinh 鎮星: sao Trấn, Thổ tinh 土星, sao Thổ, Điền tinh 填星, sao Điền, Tín tinh 信星, sao Tín.